

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2017/HSST

Ngày : 20/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Bình

2/ Bà Nguyễn Thị Lương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 222/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: PHẠM THẾ U; giới tính: nam; sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Phạm V (chết) và bà Trần Thị V; vợ: Thạch Tú T (đã ly hôn); con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009; nhân thân: Năm 2009 Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 33 tháng 12 ngày tính từ ngày tuyên án (Bản án số 277/2009/HSST ngày 12/11/2009); tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ: 01/9/2017 đến ngày 11/9/2017 được thay đổi biên pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

Chị: Huỳnh Thị U, sinh năm 1975

Địa chỉ: phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Hữu T, sinh năm 1972

Địa chỉ: phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1973

Địa chỉ: Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

3. Anh Nguyễn Lương H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

4. Chị Phạm Thị Hồng L, sinh năm 1982

Địa chỉ thường trú: xã G, Huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở (tạm trú: xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Thế U bị Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 01/9/2017, Phạm Thế U điều khiển xe gắn máy biển số 59S1-723.14, đến đoạn trước trường S, số XX đường YY, Phường M, quận N, thì dừng xe gắn máy trước đầu 01 xe ô tô, U phát phát hiện kính xe ô tô ở hàng ghế phụ bị bể, nhìn vào trong thấy có chiếc túi xách nữ để trên ghế phụ phía tay phải của người lái. Quan sát thấy không người trông coi, U thò tay qua cửa kính lấy chiếc túi xách rồi bước đến xe máy của mình thì bị anh Trần Hữu T phát hiện nên cùng người dân giữ U lại giao Công an Phường M, quận N xử lý.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N, Uy đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Đối với kính xe ô tô của anh Trần Hữu T bị bể, quá trình điều tra U khai không đập kính xe ô tô, kết quả kiểm tra camera không xác định được người đập bể. Anh T không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc túi xách màu xanh đen hiệu Benedetti Polo Creation bên trong có 18.000.000 đồng, đã trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu bồi thường. Đối với chiếc túi xách màu xanh đen hiệu Benedetti Polo Creation, qua trình điều tra do bị hại không cung cấp được chứng từ liên quan đến túi xách nên không có cơ sở cho việc định giá.

- 01 chiếc xe gắn máy Honda Vario, biển số 59S1-723.14, số máy KF11E1916596, số khung MH1KF1119HK918280. Kết quả giám định, số khung, số máy đều nguyên thủy.

Kết quả xác minh, biển số xe 59S1-723 do anh Nguyễn Thành N đứng tên chủ sở hữu. Anh N cho biết, biển số này là của xe Airblade do anh mua vào năm 2003, sau đó anh bán chiếc xe này cho một người lái xe không rõ lai lịch.

Kết quả xác minh theo số máy và số khung, xe do anh Nguyễn Lương H đứng tên chủ sở hữu. Anh H bán xe này cho chị Phạm Thị Hồng L, có làm hợp đồng công chứng. Qua làm việc, U khai nhận xe gắn máy thu giữ trên U mượn của chị L – bạn

gái. Chị L không biết U sử dụng chiếc xe này đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N đã trả lại chiếc xe này cho chị L.

- 01 cặp học sinh màu đỏ, bên trong có 07 chiếc đũa móng tay bằng kim loại, đã trả lại cho chị L.

- 01 áo mưa màu đỏ.

- 01 nón bảo hiểm màu xanh có chữ Sapa.

- 01 khẩu trang y tế.

- Một số mảnh kính xe ô tô.

- 01 vật có hình chữ L, trên thân có ghi chữ Designed in USA by Ztylus Innovation Patent Pendren do anh Nguyễn Đức T bảo vệ trường học lượm được ở sân trường.

Tại bản cáo trạng số 174/CT-VKS ngày 22 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Phạm Thế U về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Thế U về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù từ 18 đến 24 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và khai:

Khoảng 17 giờ ngày 01/9/2017, trên đường đi làm về do trời mưa và kẹt xe nên bị cáo dừng lại trú mưa, khi đi ngang qua chiếc xe ô tô đang đậu, bị cáo phát hiện kính xe ô tô ở hàng ghế phụ bị bể, nhìn vào trong thấy có chiếc túi xách nữ để trên ghế phụ phía tay phải của người lái. Nảy sinh lòng tham nên sau khi quan sát thấy không có người trông coi, bị cáo đã thò tay qua cửa kính lấy chiếc túi xách rồi đến xe máy của mình, tuy nhiên do sợ nên bị cáo chưa lấy xe đi, ngay lúc đó thì bị một thanh niên phát hiện rồi cùng người dân bắt giữ bị cáo giao Công an Phường M, quận N. Bị cáo bị tạm giữ đến ngày 11/9/2017 thì được cho về vì bị cáo là lao động chính phải nuôi mẹ già, 02 con còn nhỏ và 03 người anh chị bị chất độc màu da cam.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, căn cứ kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, căn cứ các điều luật tương ứng do Bộ luật hình sự quy định. Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Phạm Thế U đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng tới trật tự an toàn tại địa phương .

Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, muốn có tiền phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu ,vì vậy cần xử bị cáo mức án phù hợp mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại vắng mặt nhưng căn cứ vào hồ sơ vụ án, xét thấy người bị hại đã nhận lại tài sản, hiện nay không có thắc mắc khiếu nại gì nên không có gì phải giải quyết.

Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe gắn máy bị cáo sử dụng và bị Công an thu giữ, quá trình điều tra xác định xe do anh Nguyễn Lương H đứng tên chủ sở hữu. Anh H bán xe này cho chị Phạm Thị Hồng L, có làm hợp đồng công chứng. Chị L cho biết chị là bạn gái của U, chị cho U mượn sử dụng, việc U sử dụng chiếc xe này đi trộm cắp tài sản chị không biết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N đã trả lại chiếc xe cho chị L. Hiện không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không có gì phải giải quyết.

- 01 USB lưu giữ hình ảnh. Xét là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần giao cho Tòa án quận Tân Bình để lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 biển số 59S1-723.14, 01 khẩu trang y tế, một số mảnh kính xe ô tô, 01 vật có hình chữ L, trên thân có ghi chữ Designed in USA by Ztylus Innovation Patent Pendren. Xét đây là những vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 áo mưa màu đỏ, 01 nón bảo hiểm màu xanh có chữ Sapa. Xét là tài sản cá nhân của bị cáo, bị cáo xin nhận lại nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thế U phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt:

PHẠM THẾ U 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/9/2017 đến ngày 11/9/2017) .

Áp dụng khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Giao cho Tòa án nhân dân quận Tân Bình 01 USB hiệu Kingston, màu đen, đã được niêm phong (tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 202/PNK ngày 15/11/2017 của Công an quận Tân Bình) để lưu vào hồ sơ vụ án.

Tịch thu: 01 biển số 59S1-723.14; 01 khẩu trang y tế; một số mảnh kính xe ô tô và 01 vật có hình chữ L, trên thân có ghi chữ Designed in USA by Ztylus Innovation Patent Pendrne để tiêu hủy (tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 202/PNK ngày 15/11/2017 của Công an quận N).

Trả lại cho bị cáo: với 01 áo mưa màu đỏ và 01 nón bảo hiểm màu xanh có chữ Sapa (tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 202/PNK ngày 15/11/2017 của Công an quận Tân Bình).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Trí

